

Bản án số:15/2022/HS-ST
Ngày: 04-5-2022

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định.

Các Hội thẩm N dân: Ông Trương Văn Lai.

Ông Lý Tài Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án N dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Lâm Hol - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 4 và 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 26-01-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 07-3-2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn A (chết) và bà Lê Thị A, sinh năm 1960 (sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1995, Nơi cư trú: Xóm H, thôn V 5, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 là mẹ ruột của bị hại. Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Số 49/1 đường L, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Phạm B, sinh năm 1975 là cha ruột của bị hại. Nơi cư trú: Xóm H, thôn V 5, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Thái B, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp T, xã TH, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

2. Em Phan Trọng N, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

- *Người giám hộ của Phan Trọng N:* Ông Phan Văn Ng. Nơi cư trú: Ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

3. Ông Trần Văn U, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp T, xã TH, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh P là bạn bè từ trước Tết Nguyên Đán 2020, P đến sống chung cùng nhà trọ với L.

Khoảng hơn 20 giờ ngày 08/9/2021, trong lúc đang ngồi uống rượu cùng P tại phòng trọ thì L thấy có cuộc gọi nhớ Zalo của Thái B, nên L gọi lại cho B và hẹn nhau ra cầu Kênh Bé Bùi thuộc thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để B chuộc điện thoại (do trước đó B có cầm điện thoại cho L với số tiền 300.000 đồng), L kêu P chở đi, khi đến cầu Kênh Bé Bùi thì gặp B và Phan Trọng N (người quen của B), lúc gặp nhau L định đưa điện thoại lại cho B chuộc thì bất ngờ B dùng cây đánh vào người L, L và P bỏ chạy thì B dùng cây đập vào đầu xe của L, sau khi tìm được cây L và P rượt đánh lại thì B và N bỏ chạy về nhà B, còn P chở L về nhà trọ, trên đường đi P hỏi có đánh lại B để trả thù không thì L đồng ý nên cùng P về phòng trọ lấy hung khí, trong đó L lấy 01 cây dao mũi nhọn, cán bằng nhựa màu đỏ và 01 cây vũ ba đoạn bằng kim loại, P lấy 01 cây dao tự chế lưỡi và cán đều bằng kim loại, P điều khiển xe chở L đi tìm B, do có chốt chặn nên P và L đi bộ, khi đi gần đến nhà B, lúc này khoảng 21 giờ cùng ngày, B đưa N về nhà và đang đi ngược chiều lại phát hiện thấy L và P nên núp vào bụi cây, B lấy 01 khúc cây gần đó cầm sẵn trên tay, khi L và P vừa qua khỏi thì B chạy ra dùng cây đánh từ phía sau làm rớt cây dao tự chế và cây vũ ba đoạn của P và L, lúc này P và B ẩu đả nhau, L cầm dao nhào vô để đâm B, nhưng do trời tối nên đâm trúng vào vùng ngực P 01 dao, B và N bỏ về, còn L phát hiện P bị thương đã bỏ dao ở lẻ lộ, sau đó nhờ anh Trần Văn Út là người chạy xe honda ôm chở đi cấp cứu, nhưng P đã tử vong. L đã đến Cơ quan Công an huyện M tự thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 152/PY.PC09 ngày 17/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận, nguyên N tử vong của Nguyễn Minh P do mất máu cấp, thời gian tử vong đến khi phẫu tử thi 4-6 giờ, các dấu vết trên cơ thể nạn N do vật sắc, nhọn gây nên.

Kết luận giám định số 3920/C09B ngày 01/10/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh về gen (ADN): Trên phần lưỡi của con dao gửi giám định có phát hiện máu người, phân tích được kiểu gen nam giới

hoàn chỉnh từ dấu vết máu này và trùng với kiểu gen của nạn N tên P. Dấu vết tại hiện trường gửi giám định là máu người. Phân tích được kiểu gen không hoàn chỉnh do chất lượng mẫu kém nên không truy nguyên được cá thể. Không phát hiện dấu vết máu trên thanh kim loại gửi giám định.

Kết luận giám định số 3929/C09B ngày 12/10/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh về dấu vết đường vân: Không phát hiện thấy dấu vết đường vân tay trên cây dao và thanh kim loại gửi giám định.

Kết luận giám định số 303/PC09-GĐ ngày 26/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng: Dấu vân tay màu đen in trên Chỉ bản; Lập ngày 09/9/2021 tại Trung tâm Y tế huyện M, Họ tên: chưa rõ N thân, 30-35 tuổi; Nam giới; Lập về việc: truy tìm N thân nạn N; Cán bộ lập CB: Ngô Hoàng Bửu (Ký hiệu: A) so với dấu vân tay in trên Chỉ bản số 212268784 (Sao y tài liệu lưu trữ số 696/SY-PC06, ngày 28/10/2021 của Công an tỉnh Quảng Ngãi); Họ tên: Nguyễn Minh P; Nam giới; Sinh ngày 30/7/1995; Nơi ĐKNKTT: P-Đ (Ký hiệu: M) là dấu vân tay của cùng một người.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSST-P2 ngày 25-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Đối với các vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) con dao dài 32,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc dài 20,5cm và một đầu nhọn; 01 (một) đoạn ống kim loại màu xám dài 40,5m, đường kính 02 cm, có một đầu bị biến dạng; 01 (một) thanh kim loại màu xám, bị cong vênh dài 50cm, bản đẹp, có một đầu nhọn, một đầu bằng, có một cạnh sắc, nơi rộng nhất của thanh kim loại là 2,4cm; 01 (một) túi ni lon màu vàng; 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn màu đen; 01 (một) quần Jean lưng màu xám-xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh; 01 (một) khẩu trang vải màu đen-xám; 01 (một) mũ vải màu đen-xám (bút lục 148).

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có làm đơn xin xét xử vắng mặt về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng là ông Thái B, Phan Trọng N và người đại diện hợp pháp của Phan Trọng N, ông Trần Văn U đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người làm chứng nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai người làm chứng trong quá trình điều tra cũng như phù hợp với Tài bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 152/PY.PC09 ngày 17/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Kết luận giám định số 3920/C09B ngày 01/10/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh về gen (ADN). Kết luận giám định số 3929/C09B ngày 12/10/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh về dấu vết đường vân. Kết luận giám định số 303/PC09-GĐ ngày 26/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định khoảng hơn 21 giờ ngày 08/9/2021, tại Ấp T, xã TH, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, sau khi bị cáo bị Thái B đánh và đập phá xe, thì bị cáo đã cùng bị hại Nguyễn Minh P đi tìm B và xảy ra đánh nhau, bị cáo đã dùng cây dao đâm B nhưng đâm nhầm vào vùng ngực của bị hại P gây mất máu cấp dẫn đến tử vong. Từ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người” được quy định tại Khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà tính mạng của công dân được pháp luật

bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa P. Với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt có ích cho xã hội, góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cũng như lượng hình cần xem xét đến N thân, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có N thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi sự việc phạm tội xảy ra bị cáo đã đến cơ quan Công an tự thú, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với các vật chứng không có giá trị sử dụng và bị cáo cũng không yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo theo mức đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm Khoản 2 Điều 123; điểm s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 09/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 32,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc dài 20,5cm và một đầu nhọn; 01 (một) đoạn ống kim loại màu xám dài 40,5m, đường kính 02 cm, có một đầu bị biến dạng; 01 (một) thanh kim loại màu xám, bị cong vênh dài

50cm, bản đẹp, có một đầu nhọn, một đầu bằng, có một cạnh sắc, nơi rộng nhất của thanh kim loại là 2,4cm; 01 (một) túi ni lon màu vàng; 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn màu đen; 01 (một) quần Jean lửng màu xám-xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh; 01 (một) khẩu trang vải màu đen-xám; 01 (một) mũ vải màu đen-xám.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

- Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án N dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao TP.HCM;
- VKSND cấp cao TP.HCM;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- PKTNV-THA TANDTST;
- Bị cáo; NĐDHPBH; NLQ
- UBND xã L;
- Lưu (05 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Định